BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG QUẢN LÝ VỀ ĐỊA CHẤT, KHOÁNG SẢN

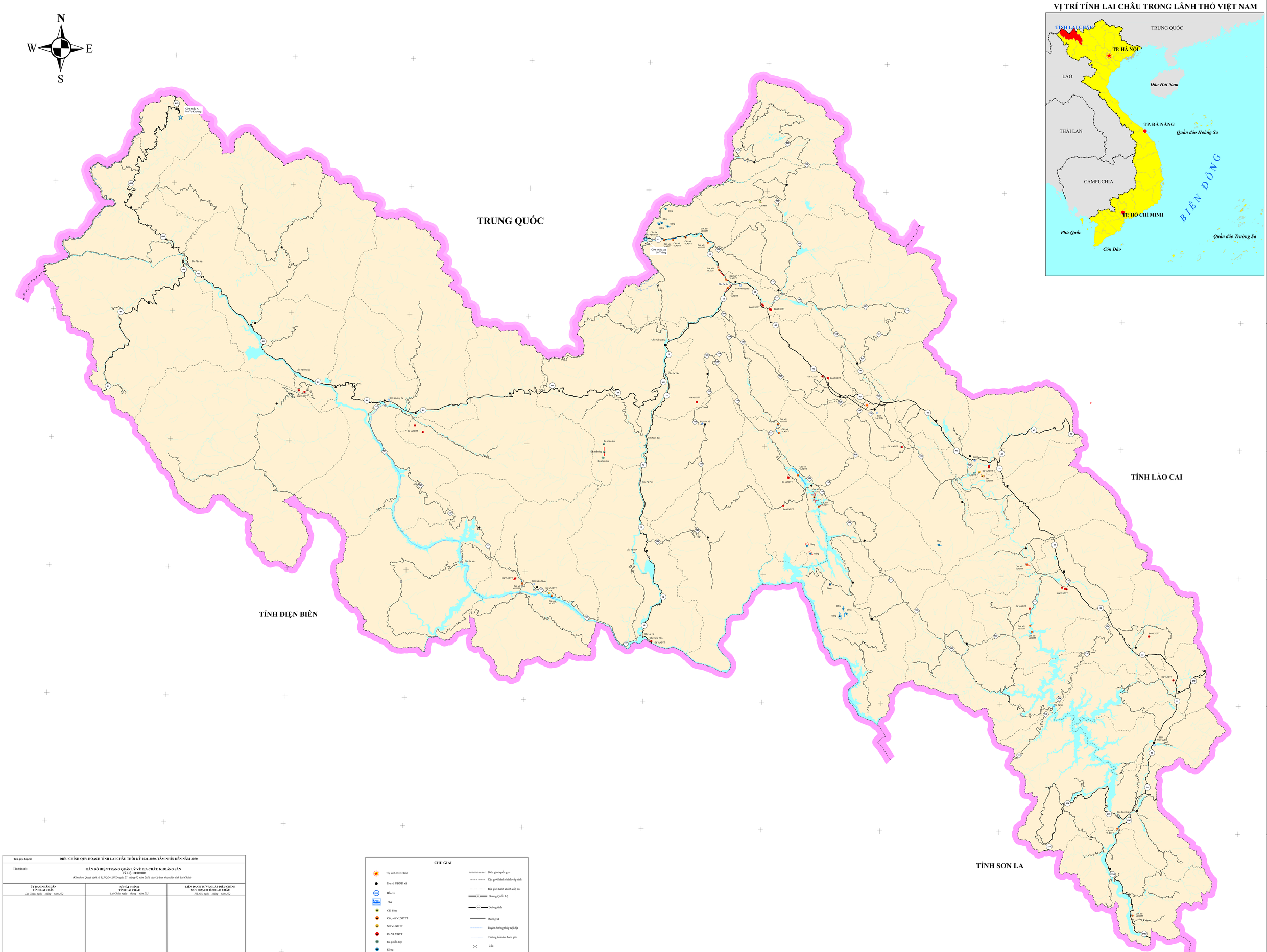

Tên quy hoạch:	**ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH LAI CHÂU THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**
Tên bản đồ:	**BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG QUẢN LÝ VỀ ĐỊA CHẤT, KHOÁNG SẢN** **TỶ LỆ 1:100.000** *(Kèm theo Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	SỞ TÀI CHÍNH TỈNH LAI CHÂU	LIÊN DANH TƯ VẤN LẬP ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH LAI CHÂU
Lai Châu, ngày tháng năm 202	*Lai Châu, ngày tháng năm 202*	*Hà Nội, ngày tháng năm 202*

Ghi chú:

1. Hệ tọa độ VN-2000
2. Nguồn tài liệu - Bản đồ nền địa hình quốc gia tỷ lệ 1:100.000;
   - Bản đồ Quy hoạch tỉnh Lai Châu (1:100.000) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
   - Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 tỉnh Lai Châu.
3. Nội dung trong sơ đồ, bản đồ này chỉ mang tính chất định hướng phát triển. Việc xác định cụ thể vị trí, quy mô, ranh giới và các yêu cầu kỹ thuật của từng công trình, dự án sẽ được rà soát, cập nhật và cụ thể hóa trong các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, quy hoạch đô thị và nông thôn và hồ sơ dự án đầu tư có liên quan theo quy định hiện hành.

CHÚ GIẢI

- Trụ sở UBND tỉnh
- Trụ sở UBND xã
- Biển xe
- Phà
- Chỉ kêm
- Cát, sỏi VLXDTT
- Sét VLXDTT
- Đá VLXDTT
- Đá phiến lợp
- Đồng
- Khu vực khai thác khoáng sản
- Khu vực thăm dò khoáng sản
- Cửa khẩu
- Biên giới quốc gia
- Địa giới hành chính cấp tỉnh
- Địa giới hành chính cấp xã
- Đường Quốc Lộ
- Đường tỉnh
- Đường xã
- Tuyến đường thủy nội địa
- Đường tuần tra biên giới
- Cầu
- Ao hồ - Sông suối

TỶ LỆ 1:100.000

1 cm trên bản đồ bằng 1 km trên thực địa

0 5 10 20 km